



BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG TUẦN

30/06/2025 – 04/07/2025

Khối Nghiên cứu



MBS Head Office
MB Building, 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi, Vietnam
Tel: +84 24 7304 5688 Fax: +84 24 3726 2601
Web: www.mbs.com.vn

Tuần then chốt cho thông tin thuế quan, tâm lý thận trọng, thị trường dao động hẹp

- Thị trường cổ phiếu toàn cầu đồng loạt tăng điểm trong tuần vừa qua, trong đó Chứng khoán Mỹ lập kỷ lục mới nhờ tin thương mại. S&P 500 tăng 0,52%, đạt kỷ lục chốt phiên ở mức 6.173,07 điểm. Trong phiên, thước đo rộng nhất của chứng khoán Mỹ có lúc tăng 0,76%, đạt 6.187,68 điểm, vượt qua kỷ lục nội phiên cũ thiết lập hồi tháng 2 năm nay. Việc lập kỷ lục mới đánh dấu cú lội ngược dòng mạnh mẽ của S&P 500 kể từ mức đáy ghi nhận trong tháng 4 ở giai đoạn đỉnh điểm của chiến tranh thương mại. So với mức đáy ghi nhận vào hôm 8/4, S&P 500 hiện tăng hơn 20%. Nhờ đó, chỉ số này đã tăng 5% trong năm nay. Gần đây, nhà đầu tư vẫn mua cổ phiếu bất chấp xung đột ở Trung Đông bùng lên giữa Israel và Iran.
- Báo cáo từ Bộ Thương mại Mỹ cho thấy chỉ số giá tiêu dùng cá nhân (PCE) lõi - thước đo lạm phát được Fed ưa chuộng - tăng 2,7% trong tháng 5 so với cùng kỳ năm ngoái, cao hơn mức dự báo tăng 2,6% mà các nhà kinh tế đưa ra trong một cuộc khảo sát của hãng tin Dow Jones. Dữ liệu này làm gia tăng mối lo ngại về sự dai dẳng của lạm phát và khả năng Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) hạ lãi suất trong thời gian tới.
- Ở thị trường hàng hóa, giá Đồng tăng mạnh +5% trong khi giá Vàng (-2,54%), Bạc (-0,1%), Dầu (-13,54%). Kể từ đầu năm, giá Đồng đang có mức tăng +27,3%, Bạc (+24,6%), Vàng (+25%), trong khi giá Dầu vẫn thấp hơn đầu năm -8% (Dầu WTI) và -10,5% (Brent).
- Đối với thị trường trong nước: Chỉ số Vn-Index chốt tuần ở ngưỡng 1.371,44 điểm, tăng +22,09 điểm, tương đương tăng +1,54% so với tuần trước, ở mức giá đóng cửa chỉ số này đang ở mức cao nhất 3 năm. Nhóm cổ phiếu Midcap và Vn30 cũng tăng lần lượt +0,89% và +2,84% trong khi nhóm cổ phiếu nhỏ (Smallcap) ngược dòng thị trường và giảm -0,24%.
- Độ rộng thị trường ghi nhận một tuần tăng trên diện rộng với gần 80% số nhóm cổ phiếu tăng điểm. Một số nhóm cổ phiếu có mức tăng mạnh như: Vingroup (+9,12%), BĐS KCN (+5%), Thực phẩm (+4,98%), Thủy sản (+4,63%), ... ở chiều ngược lại, nhóm cổ phiếu Dầu khí (-3,3%), Logistics (-1,6%), Bất động sản (-0,82%), ...
- Thanh khoản toàn thị trường tuần vừa qua đạt 23.895 tỷ đồng, tăng +4,2% so với tuần trước đó, trong khi thanh khoản khớp lệnh giảm nhẹ -1,2% còn 20.303 tỷ đồng. Theo thống kê, thanh khoản kể từ đầu tháng 6 đạt 23.584 tỷ đồng, giảm -1,9% so với tháng 5 và thấp hơn gần -10,5% so với cùng kỳ. Lũy kế từ đầu năm, thanh khoản toàn thị trường đạt 21.105 tỷ đồng, giảm -14% so với cùng kỳ nhưng vẫn tương đương so với mức bình quân năm 2024.
- Khối ngoại bán ròng -368 tỷ đồng. Lũy kế từ đầu năm trên toàn thị trường, khối ngoại bán ròng -44.040 tỷ đồng. Tuần vừa qua khối ngoại mua ròng đối với VND (+393 tỷ đồng), SSI (+368 tỷ đồng), HPG (+298 tỷ đồng), trong khi bán ròng STB (-212 tỷ đồng), FPT (-184 tỷ đồng), ... trong vòng 1 tháng trở lại đây, khối ngoại đã mua ròng: NVL (+1.043 tỷ đồng), HPG (+730 tỷ đồng), trong khi bán ròng VHM (-1.866 tỷ đồng), STB (-1.201 tỷ đồng), ...

Tuần then chốt cho thông tin thuế quan, tâm lý thận trọng, thị trường dao động hẹp

- Độ rộng thị trường ghi nhận gần 80% nhóm cổ phiếu tăng giá, dòng tiền tăng và tạo hiệu suất tốt ở các nhóm cổ phiếu như: Chứng khoán, Dệt may, Bán lẻ, Thực phẩm, Thủy sản, Đầu tư công, Sản xuất và phân phối điện, BĐS KCN và Cao su tự nhiên. Về định giá, chỉ số P/E (ttm) của thị trường hiện tại ở mức 13,96 lần, đã tăng từ mức 12,4 lần đầu tháng 5 nhưng vẫn thấp hơn giai đoạn đầu tháng 4 (14,6 lần), bên cạnh đó thị trường đang ở mức định giá thấp hơn 16,8% so với trung bình lịch sử (16,78), là cơ hội tiềm năng cho nhà đầu tư dài hạn.
- Nhận định thị trường: Chứng khoán thế giới đang được hỗ trợ bởi tin tốt từ thương mại: Theo thông tin từ Bộ trưởng Thương mại Mỹ Howard Lutnick ngày 26/6, Mỹ và Trung Quốc đã hoàn tất thỏa thuận thương mại khung. Ngày 27/6, Bộ trưởng Bộ Tài chính Mỹ Scott Bessent cho biết Mỹ dự kiến sẽ hoàn tất thỏa thuận thương mại với 18 đối tác lớn ngoài Trung Quốc trước ngày 1/9. Các quan chức Mỹ hiện đang đàm phán tích cực với các nền kinh tế như Ấn Độ, Việt Nam, Hàn Quốc, Nhật Bản và Liên minh châu Âu (EU).
- Chỉ số Vn-Index đã vượt hẳn vùng đỉnh 1.360 điểm, lên mức cao nhất 3 năm nhưng thanh khoản không tăng. So với tuần cuối tháng 5 và đầu tháng 6, khi Vn-Index ở vùng 1.350 điểm, thanh khoản thị trường đều đạt trên ngưỡng 25.500 tỷ đồng nhưng 3 tuần gần đây thanh khoản chưa tới 23.000 tỷ đồng. Tuần vừa qua, mức tăng chủ yếu của thị trường chủ yếu tập trung ở 2 phiên đầu tuần, sau đó thị trường dao động trong biên độ hẹp và thanh khoản cũng giảm từ ngưỡng 26.600 tỷ đồng về còn 22.000 tỷ đồng ở 3 phiên cuối tuần. Mức giảm thanh khoản thị trường cũng thể hiện ở nhóm cổ phiếu dẫn dắt như Vingroup, dòng tiền ròng đã có dấu hiệu giảm 5 tuần liên tiếp, bên cạnh đó mức tập trung vốn cũng giảm từ tỷ trọng 8% toàn thị trường về còn 5,1% ở tuần vừa qua. Tín hiệu tích cực đối với thị trường là độ rộng vẫn khá tích cực bất chấp thanh khoản giảm nhưng dòng tiền đang có sự lan tỏa, đặc biệt là ở nhóm cổ phiếu xuất khẩu, hoặc nhóm cổ phiếu bị ảnh hưởng bởi thuế quan đầu tháng 4 vừa qua. Các nhóm cổ phiếu như: Thủy sản, Dệt May, BĐS KCN, Cao su tự nhiên và Thực phẩm đang thu hút dòng tiền sang tuần thứ 2 liên tiếp. Đáng chú ý trong nhóm cổ phiếu đang thu hút dòng tiền là nhóm Thực phẩm (MSN, VNM, SAB, MCH), ngoài mức dòng tiền ròng tăng liên tiếp từ 30 – 40% trong 2 tuần vừa qua thì tỷ trọng vốn cũng tăng từ mức 2,8% cuối tháng 5 lên mức 6,5% ở tuần vừa qua. Bên cạnh các này, nhóm cổ phiếu thiên về nội địa cũng rất đáng lưu ý như: Đầu tư công, Bán lẻ, Chứng khoán, Ngân hàng, v.v... Nhìn chung, tuần này là tuần then chốt đối với mức thuế đối ứng, với tín hiệu thanh khoản giảm dù chỉ số Vn-Index vượt hẳn vùng đỉnh 1.360 điểm, cho thấy tâm lý chờ đợi thông tin rõ ràng hơn sẽ tiếp tục chi phối thị trường, bối cảnh như vậy có thể thanh khoản sẽ tiếp tục giảm ở tuần này. Như đã trao đổi ở báo cáo tuần trước, kịch bản tích cực cho thị trường là mức thuế đối ứng cho Việt Nam dưới ngưỡng 15,5%, mức thuế đối với kịch bản cơ sở sẽ nằm trong khoảng 15 -20%. Bên cạnh đó, chúng tôi kỳ vọng mức thuế đối ứng sẽ được áp dụng cụ thể cho các mặt hàng cơ sở (nội địa cao) và các hàng hóa có xuất xứ từ Trung Quốc. Đối với các mặt hàng cơ sở (thuần túy trong nước hoặc nội địa hóa cao) sẽ có mức thuế đối ứng thấp hơn so với các hàng hóa có xuất xứ từ Trung Quốc. Về kỹ thuật, chỉ số Vn30 sau 2 tuần tăng mạnh đang tiến về vùng đỉnh cao lịch sử 1.500 – 1.545 điểm, thị trường cơ sở sẽ có phản ứng thận trọng ở chỉ số, khả năng sẽ đi ngang trong biên độ hẹp để chờ đợi thông tin, vùng cản đáng chú ý ở khu vực 1.380 – 1.386 điểm, trong khi vùng hỗ trợ ở khu vực 1.350 – 1.356 điểm.
- Chiến lược giao dịch: Thị trường đang đặt cược vào kết quả tích cực đối với mức thuế đối ứng nhưng có sự phân loại theo xuất xứ hàng hóa. Sau thông tin thuế sẽ là mùa báo cáo kết quả kinh doanh bán niên. Nhóm cổ phiếu hướng về nội địa vẫn đáng chú ý, bên cạnh đó nhà đầu tư có thể phân bổ tỷ trọng đối với nhóm đang thu hút dòng tiền như: Xuất khẩu, Thực phẩm, Bán lẻ.

Các sự kiện chính trong tuần này (30/06 – 04/07)

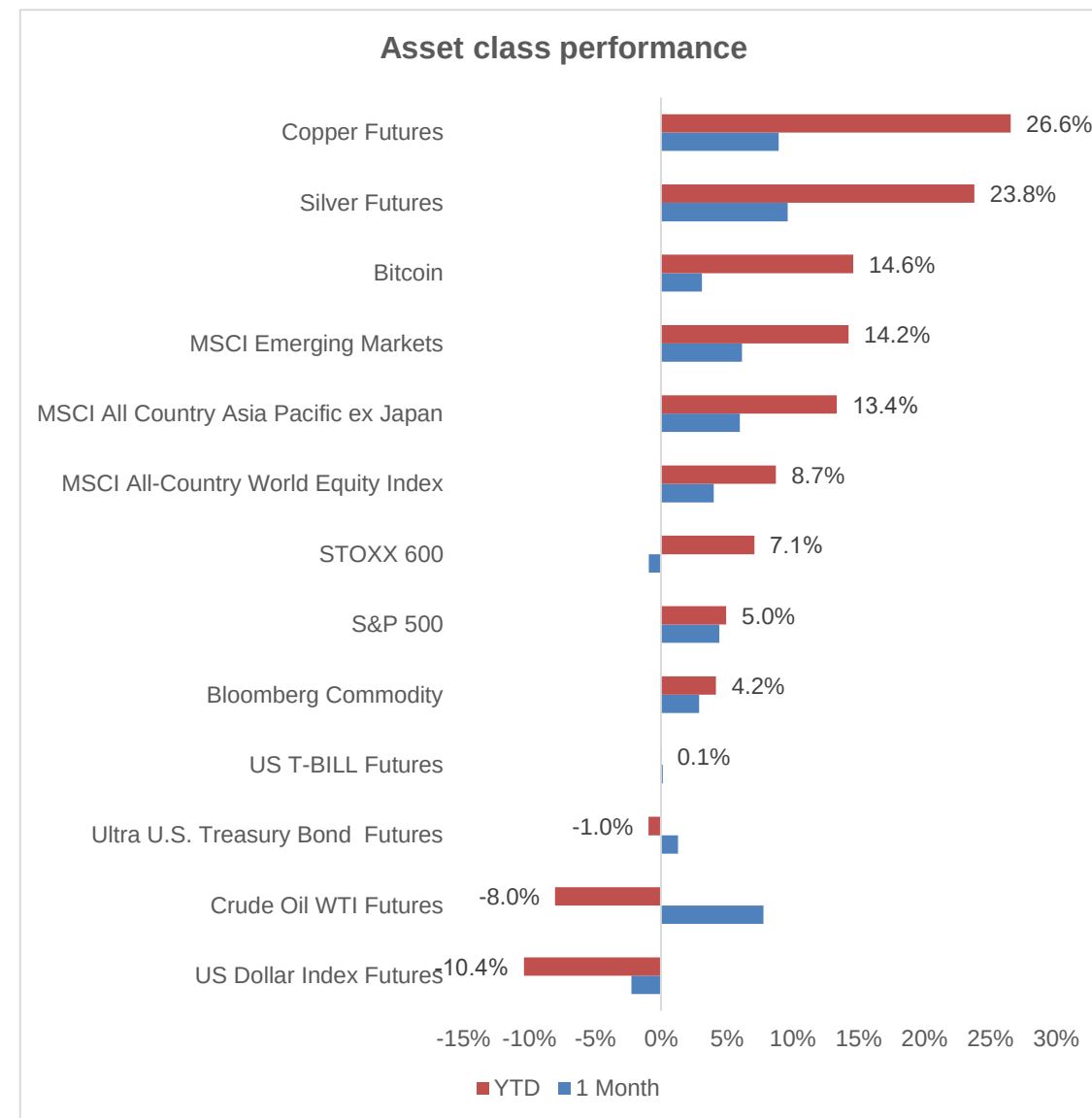
Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
30	1	2	3	4
 Trung Quốc: Chỉ số PMI tổng hợp (tháng 6)	 Châu Âu: Chỉ số sản xuất PMI (tháng 6)	 Châu Âu: Tỷ lệ thất nghiệp (tháng 5)	 Mỹ: Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	
 Anh: Chỉ số tăng trưởng GDP (Q1)	 Đức: Tỷ lệ thất nghiệp (tháng 6)		 Mỹ: Bảng lương phi nông nghiệp (tháng 6)	
 Đức: Chỉ số giá tiêu dùng CPI sơ bộ (tháng 6)	 Anh: Chỉ số PMI sản xuất (tháng 6)		 Mỹ: Tỷ lệ thất nghiệp (tháng 6)	
	 Châu Âu: Chỉ số giá tiêu dùng CPI (tháng 6)		 Mỹ: Chỉ số PMI dịch vụ (tháng 6)	
	 Mỹ: Chỉ số PMI sản xuất (tháng 6)		 Anh: Chỉ số PMI tổng hợp (tháng 6)	
			 Châu Âu: Chỉ số dịch vụ PMI (tháng 6)	

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Diễn biến các chỉ số chứng khoán tuần qua

Index	Last	1 Week	1 Month	YTD	1 Year
Global	914.79	3.28%	4.01%	8.73%	14.06%
Dow Jones	43,819.27	3.82%	3.67%	3.00%	12.02%
S&P 500	6,173.07	3.44%	4.42%	4.96%	13.05%
Europe	543.63	1.32%	-0.92%	7.09%	6.30%
Japanese	40,150.79	4.99%	5.76%	0.64%	1.43%
Korea	3,055.94	1.13%	13.28%	27.36%	9.23%
China	3,424.23	1.91%	2.29%	2.16%	15.39%
HongKong	24,284.15	3.20%	4.27%	21.06%	37.05%
Taiwan	22,580.08	2.42%	5.77%	-1.98%	-1.96%
Indian	25,637.80	2.09%	3.58%	8.43%	6.78%
Singapore	3,966.20	2.13%	1.84%	4.72%	19.01%
Malaysia	1,528.16	1.69%	1.31%	-6.95%	-3.89%
Indonesia	6,897.40	-0.14%	-3.88%	-2.58%	-2.35%
Thailand	1,082.42	1.39%	-5.81%	-22.70%	-16.80%
Philippine	6,408.27	1.08%	1.05%	-1.85%	-0.06%
Vietnam	1,371.44	1.64%	2.91%	8.26%	10.13%
Brent Oil	66.80	-11.50%	4.54%	-10.50%	-22.69%
Crude Oil WTI	65.52	-13.54%	7.78%	-8.04%	-18.75%
Gold	3,302.30	-2.54%	-0.40%	25.04%	41.15%
S&P 500 VIX	16.32	-20.85%	-12.12%	-5.94%	31.19%
Dollar Index	97.03	-1.27%	-2.25%	-10.40%	-8.07%
U.S. 10Y	4.27	-2.33%	-2.81%	-6.52%	-2.69%
U.S. 2Y	3.74	-4.09%	-3.94%	-11.62%	-21.17%

Nguồn: Update 29/06, Investing, MBS Research



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI



Chứng khoán Mỹ lập kỷ lục mới nhờ tin tốt về thương mại



Trong khu vực Đông Nam Á, Chứng khoán Thái Lan về đáy tháng 4



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI



Thị trường Hồng Kông và Hàn Quốc đang thu hút giới đầu tư sau mức tăng mạnh 21– 27% kể từ đầu năm



THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA THẾ GIỚI



Energy	Price	Weekly	Monthly	YTD	YoY
Crude OilUSD/Bbl	65.07	-11.9%	5.2%	-9.3%	-20.2%
BrentUSD/Bbl	67.39	-12.5%	4.8%	-9.7%	-20.7%
Natural gasUSD/MMBtu	3.746	-2.6%	5.3%	3.1%	44.0%
GasolineUSD/Gal	2.0807	-10.9%	-0.7%	3.4%	-17.1%
Heating OilUSD/Gal	2.2875	-10.1%	9.6%	-1.3%	-9.9%
CoalUSD/T	107	0.4%	6.1%	-14.6%	-19.7%
TTF GasEUR/MWh	33.43	-18.3%	-8.5%	-33.7%	-3.1%
UK GasGBP/thm	77.961	-18.8%	-10.7%	-37.8%	-4.2%
EthanolUSD/Gal	1.645	0.9%	-9.1%	-2.7%	-12.5%
NaphthaUSD/T	559.23	-3.1%	2.4%	-8.6%	-15.6%
UraniumUSD/Lbs	79.05	4.2%	9.9%	8.3%	-7.8%
PropaneUSD/Gal	0.76	-2.3%	1.9%	-1.6%	1.3%
MethanolCNY/T	2434	-4.7%	9.2%	-12.0%	-4.5%
Urals OilUSD/Bbl	63.77	-14.5%	10.6%	-6.9%	-20.3%

Livestock	Price	Weekly	Monthly	YTD	YoY
Feeder CattleUSd/Lbs	307.94	1.9%	4.2%	17.0%	18.9%
Live CattleUSd/Lbs	224.11	0.6%	4.7%	17.0%	21.0%
Lean HogsUSd/Lbs	113.1	0.3%	12.8%	39.1%	26.3%
BeefBRL/15KG	317.4	1.0%	4.0%	0.0%	41.0%
PoultryBRL/Kgs	7.44	0.1%	-9.9%	-10.4%	2.5%
Eggs USUSD/Dozen	2.54	-6.9%	-1.4%	-56.3%	-0.9%
Eggs CHCNY/T	3542	19.9%	22.7%	0.6%	-4.5%
SalmonNOK/KG	73.33	-2.8%	-11.3%	-21.9%	-17.9%

Agricultural	Price	Weekly	Monthly	YTD	YoY
SoybeansUSd/Bu	1027.8	-3.8%	-2.0%	3.0%	-10.8%
WheatUSd/Bu	525	-7.5%	-1.0%	-4.8%	-8.5%
LumberUSD/1000 board feet	626.15	1.7%	7.3%	13.8%	39.0%
Palm OilMYR/T	4012	-2.5%	2.9%	-9.7%	2.5%
CheeseUSD/Lbs	1.924	0.3%	4.4%	1.2%	-0.6%
MilkUSD/CWT	18.77	0.5%	0.9%	0.3%	-5.8%
RubberUSD Cents / Kg	162.9	1.0%	-2.2%	-17.5%	-1.6%
Orange JuiceUSd/Lbs	220.09	-5.9%	-19.9%	-55.8%	-49.3%
CoffeeUSd/Lbs	307.33	-3.6%	-12.6%	-4.1%	35.1%
CottonUSd/Lbs	62.298	-2.8%	-4.6%	-8.9%	-1.4%
RiceUSD/cwt	13.1	-3.2%	-2.9%	-6.6%	-22.8%
CanolaCAD/T	680.61	-5.5%	-5.6%	11.8%	4.6%
OatUSd/Bu	386.27	7.1%	4.4%	16.9%	25.3%
WoolAUD/100Kg	1207	0.0%	0.3%	4.6%	5.7%
SugarUSd/Lbs	15.8	-1.2%	-7.3%	-18.1%	-21.7%
CocoaUSD/T	9446.3	9.4%	-2.2%	-17.9%	25.6%
TeaINR/Kgs	204.74	-4.4%	7.8%	20.4%	-8.4%
Sunflower OilINR/10 kg	1238.8	-1.4%	-5.4%	-2.3%	33.8%
RapeseedEUR/T	473.52	-6.4%	-1.7%	-7.2%	-0.9%
BarleyINR/T	2238.5	0.5%	-2.7%	-7.7%	5.2%
ButterEUR/T	7365	-0.9%	-1.3%	0.9%	9.5%
PotatoesEUR/100KG	16.3	0.0%	69.8%	-44.2%	-58.8%
CornUSd/BU	417.77	-2.6%	-7.4%	-8.9%	-0.7%

Nguồn: Update 27/06, tradingeconomics, MBS Research

THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA THẾ GIỚI



Metals	Price	Weekly	Monthly	YTD	YoY
GoldUSD/t.oz	3273.7	-2.8%	-0.4%	24.7%	40.7%
SilverUSD/t.oz	35.972	-0.1%	9.1%	24.6%	23.5%
CopperUSD/Lbs	5.068	5.0%	8.8%	27.3%	15.4%
SteelCNY/T	2962	-0.1%	-2.0%	-10.5%	-10.3%
LithiumCNY/T	61150	1.2%	-0.6%	-18.5%	-33.2%
Iron Ore CNYCNY/T	716.5	1.4%	2.4%	-8.0%	-13.2%
PlatinumUSD/t.oz	1337.9	6.3%	25.5%	49.7%	34.5%
HRC SteelUSD/T	881.98	-2.5%	5.6%	24.4%	30.9%
Iron OreUSD/T	94.49	-0.3%	-4.9%	-8.8%	-11.3%
TitaniumCNY/KG	50.5	0.0%	0.0%	13.5%	2.0%

Index	Price	Weekly	Monthly	YTD	YoY
CRB IndexIndex Points	368.08	-4.0%	2.6%	3.2%	8.0%
LME IndexIndex Points	4238.5	2.6%	3.9%	8.5%	1.8%
GSCIIndex Points	545.71	-6.1%	2.7%	-0.7%	-5.7%
SSE Consume Commodity	7725.4	0.4%	-1.6%	-1.9%	6.2%
Containerized Freight	1861.5	-0.4%	17.4%	-24.3%	-49.9%
Nuclear Energy IndexUSD	38.14	3.8%	15.0%	42.5%	32.0%
Solar Energy IndexUSD	33.66	2.8%	4.6%	-0.1%	-16.7%
EU Carbon PermitsEUR	70.96	-2.8%	-1.5%	-2.8%	5.3%
Wind Energy IndexUSD	18.28	2.8%	9.9%	23.5%	12.8%

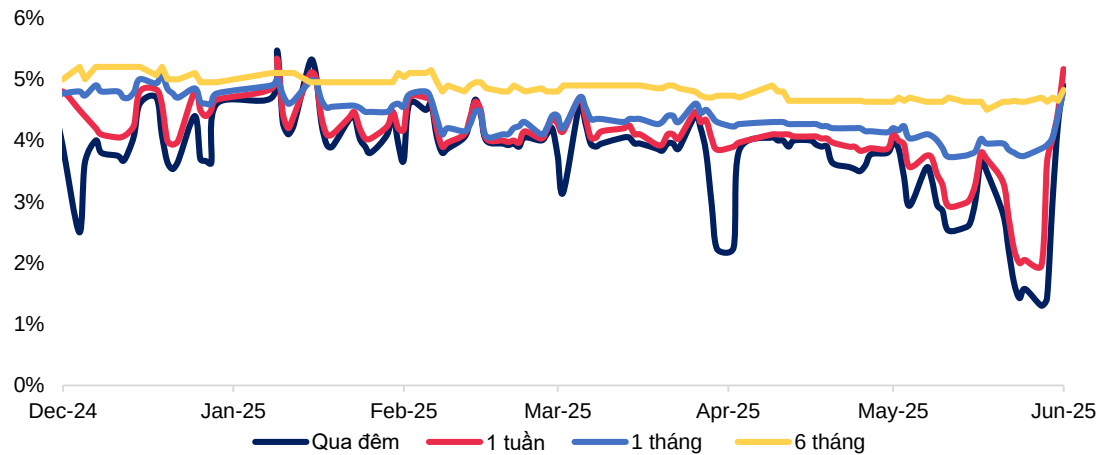
Industrial	Price	Weekly	Monthly	YTD	YoY
BitumenCNY/T	3573	-5.0%	2.6%	-3.1%	0.3%
CobaltUSD/T	33335	0.0%	-1.1%	37.2%	22.8%
LeadUSD/T	2044.6	2.6%	2.9%	4.8%	-8.1%
AluminumUSD/T	2598.9	1.7%	5.2%	1.9%	3.0%
TinUSD/T	33749	5.4%	3.6%	16.0%	4.8%
ZincUSD/T	2782.6	5.4%	3.5%	-6.6%	-5.3%
NickelUSD/T	15230	1.1%	0.9%	-0.5%	-11.9%
MolybdenumCNY/Kg	441	-6.4%	-6.5%	-6.0%	-8.1%
PalladiumUSD/t.oz	1121	7.7%	16.7%	26.1%	16.4%
RhodiumUSD/t oz.	5450	-0.5%	0.5%	19.1%	17.2%
PolyethyleneCNY/T	7321	-1.9%	4.6%	-14.1%	-13.6%
PolyvinylCNY/T	4880	0.9%	4.2%	-0.9%	-17.8%
PolypropyleneCNY/T	7126	-2.1%	2.2%	-3.4%	-7.6%
Soda AshCNY/T	1284	-1.5%	-7.4%	-16.0%	-38.6%
NeodymiumCNY/T	552500	0.9%	2.8%	11.2%	20.8%
TelluriumCNY/Kg	645	-5.8%	-12.8%	0.0%	0.0%
UreaUSD/T	397.5	-8.1%	-12.4%	17.8%	27.2%
Di-ammoniumUSD/T	715	0.0%	7.7%	23.8%	32.0%
MagnesiumCNY/T	17200	-0.6%	-3.9%	1.2%	-9.0%
GalliumCNY/Kg	1725	0.0%	0.0%	-16.9%	-26.4%
GermaniumCNY/Kg	14750	-1.0%	-1.7%	-16.0%	31.7%
ManganeseCNY/mtu	29.35	0.0%	-2.3%	2.1%	-19.6%
IndiumCNY/Kg	2495	0.0%	0.0%	-2.0%	-18.9%
Kraft PulpCNY/T	5090	-0.7%	-4.0%	-13.2%	-14.6%

Nguồn: Update 27/06, tradingeconomics, MBS Research

Lãi suất

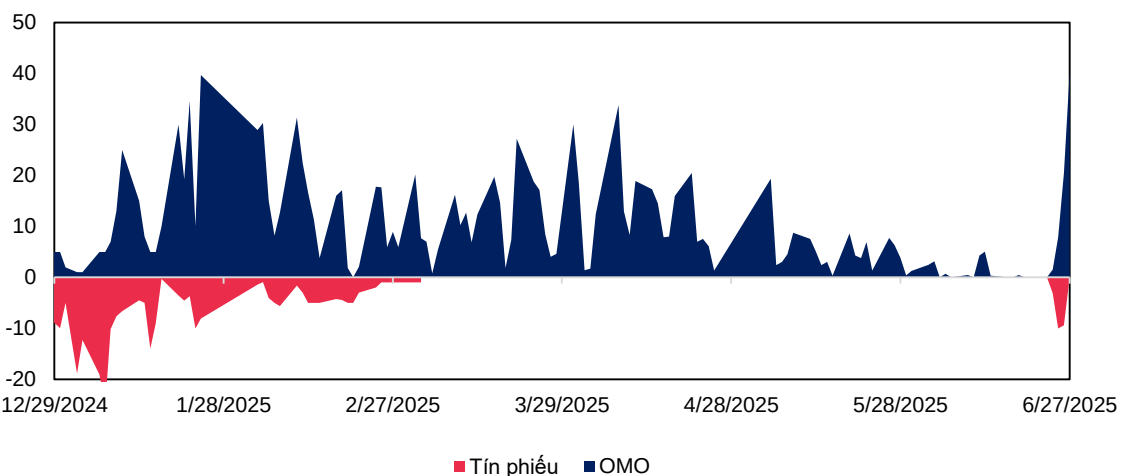
- Tuần vừa qua, NHNN đã tái phát hành tín phiếu sau gần 4 tháng tạm dừng trong bối áp lực tỷ giá. Tổng giá trị phát hành tín phiếu trong tuần ước tính 22.5 nghìn tỷ đồng, kỳ hạn 7 ngày với lãi suất dao động ở mức 3.45% - 3.5%. Nhà điều hành kết hợp bơm tiền vào hệ thống qua kênh cho vay cầm cố OMO hơn 70.1 nghìn tỷ đồng với các kỳ hạn 7, 14 và 91 ngày, lãi suất 4%. Riêng phiên ngày 27/6 ghi nhận khối lượng trúng thầu lên tới 40.4 nghìn tỷ đồng – mức cao nhất kể từ đầu năm 2025. Trong tuần, khối lượng đáo hạn qua giấy tờ có giá ước tính 7.8 nghìn tỷ đồng. Theo đó, NHNN đã bơm ròng vào hệ thống 39.9 nghìn tỷ đồng, tính trong cả tháng 6, khoảng 17.9 nghìn tỷ đồng đã được bơm vào hệ thống.
- Lãi suất liên ngân hàng tăng mạnh trở lại. Cụ thể, lãi suất qua đêm và 1 tuần ghi nhận ở mức 4.9% - 5.1%, tăng lần lượt 333 đcb và 312 đcb so với tuần trước. Lãi suất kỳ hạn 1 tháng tăng lên 4.8% (+106.7 bps) và đã tương đương với kỳ hạn 6 tháng – giao dịch ở mức 4.8% (+19.2 đcb so với tuần trước).

Lãi suất liên ngân hàng



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Thị trường mở

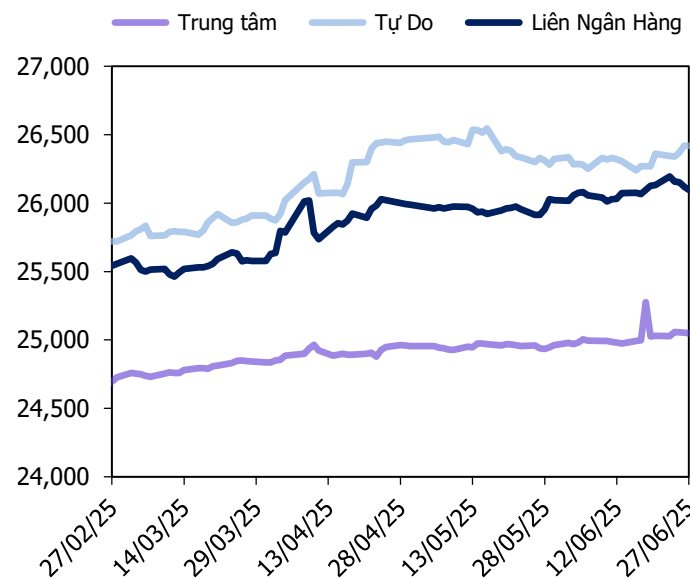


Nguồn: NHNN, MBS Research

Thị trường ngoại hối và trái phiếu

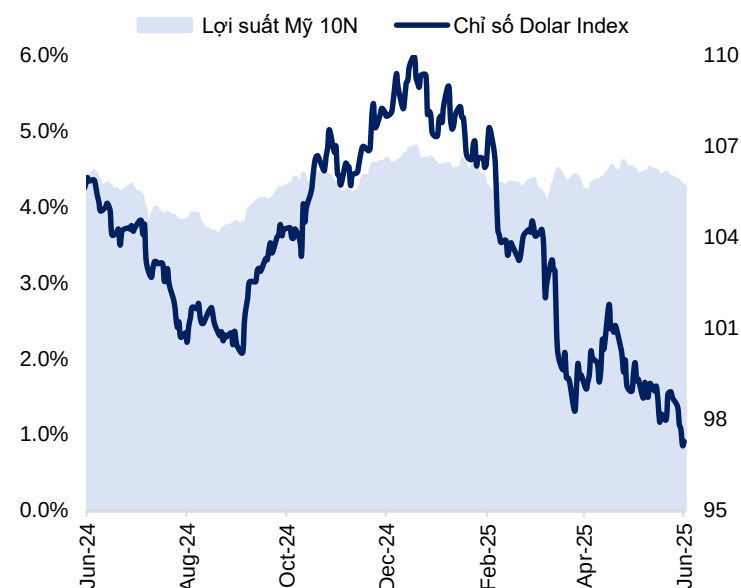
Chỉ số DXY ghi nhận xu hướng trong tuần qua, kết tuần ở mức 97.3, giảm 1.4% so với tuần trước và giảm 11% so với đầu năm. Áp lực giảm lên đồng USD chủ yếu đến từ lo ngại Fed sẽ cắt giảm lãi suất trong bối cảnh lạm phát hạ nhiệt. Trong khi đó, Tổng thống Trump tiếp tục tạo sức ép lên FED khi tuyên bố đang cân nhắc người thay thế cho vị trí chủ tịch khiến nhà đầu tư lo ngại về tính độc lập của FED. Bên cạnh đó, căng thẳng địa chính trị tại Trung Đông đã hạ nhiệt khiến nhu cầu nắm giữ USD như tài sản trú ẩn giảm bớt. Trong nước, tỷ giá USD/VND trên thị trường liên ngân hàng ghi nhận mức 26,096 đồng (+2.5% so với đầu năm). Trên thị trường tự do, tỷ giá đạt 26,420 đồng (+2.6% so với đầu năm), trong khi tỷ giá trung tâm do NHNN công bố ở mức 25,048 đồng (+2.9% so với đầu năm).

Tỷ giá USD/VND



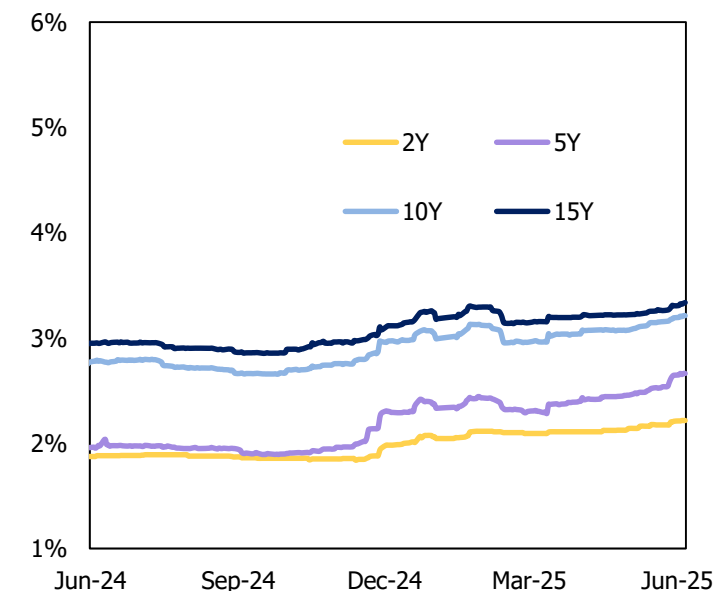
Nguồn: SBV, Bloomberg, MBS Research

Chỉ số Dolar index và lợi suất TPCP Mỹ 10N



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Lợi suất TPCP



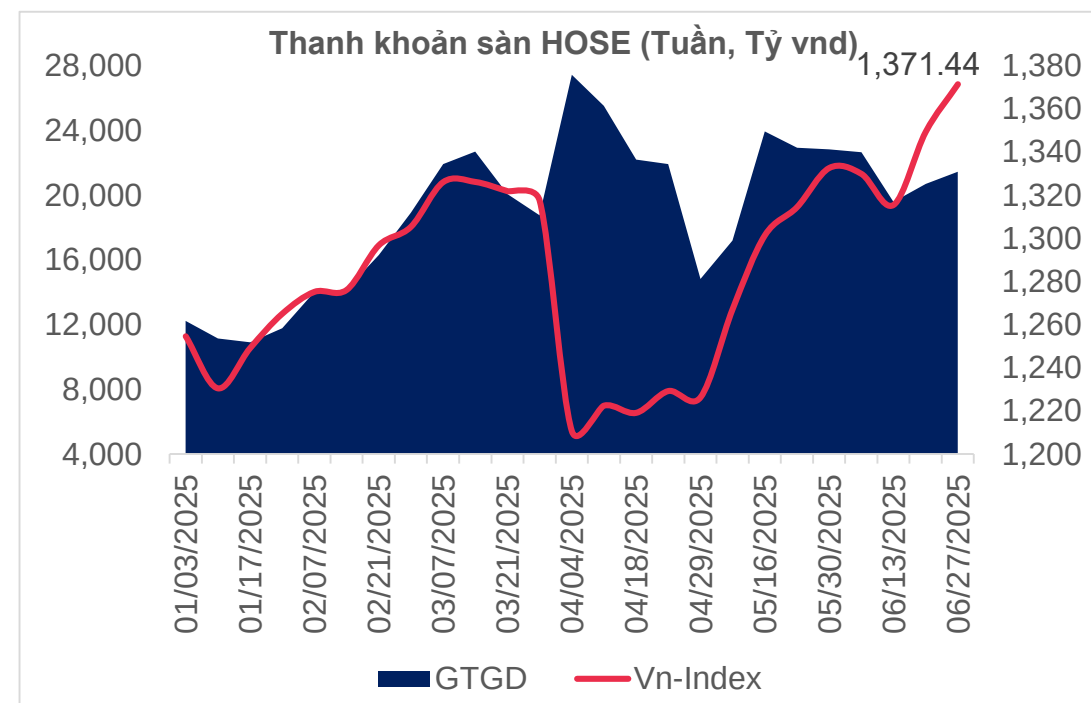
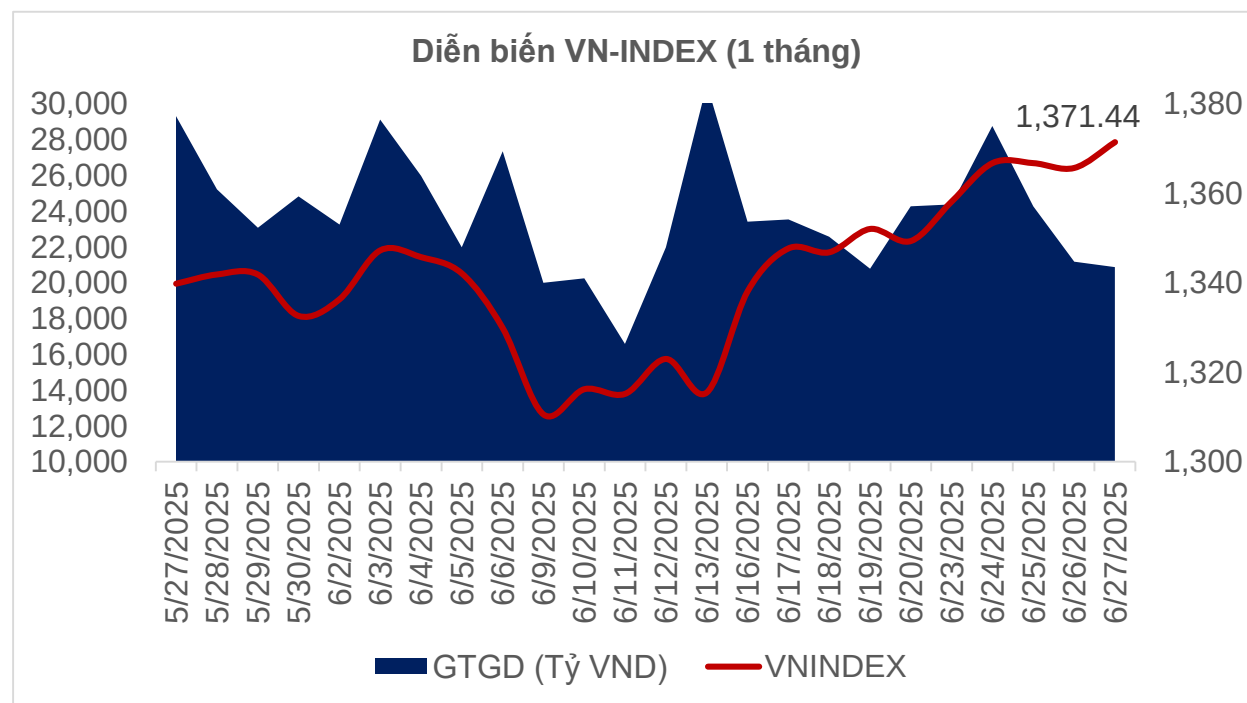
Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Chỉ số Vn-Index có 2 tuần tăng mạnh, lên mức cao nhất 3 năm nhưng thanh khoản sụt giảm

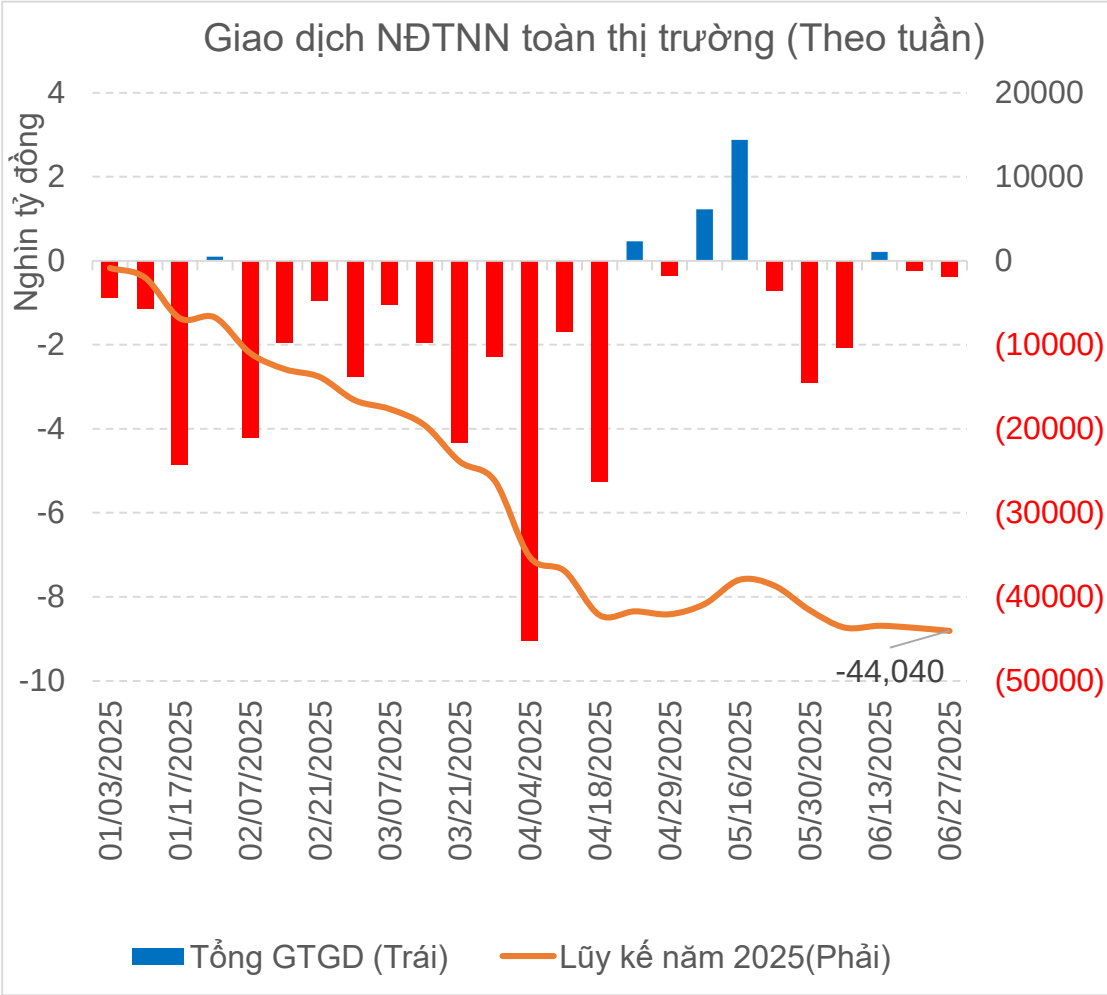
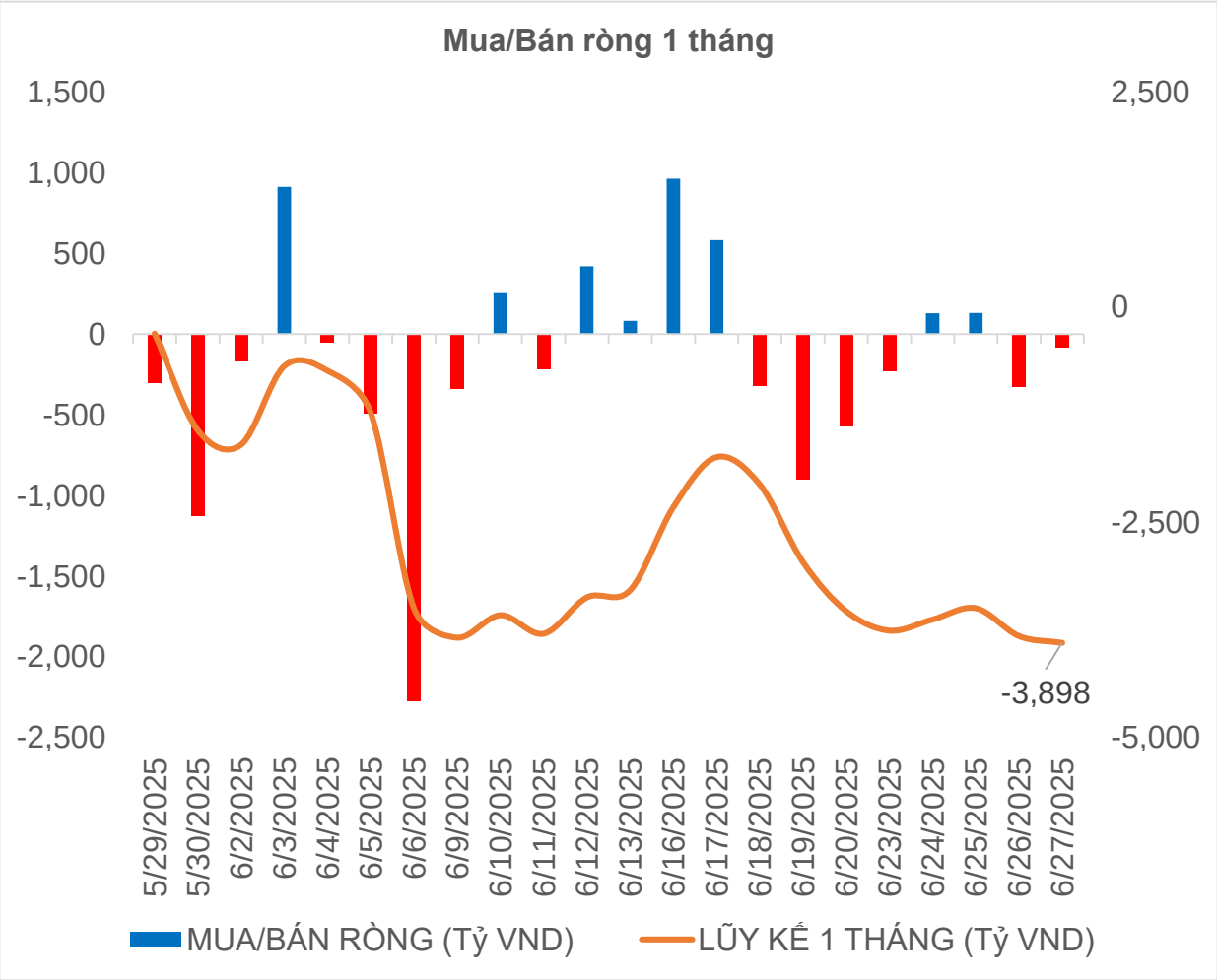
Chỉ số Vn-Index chốt tuần ở ngưỡng 1.371,44 điểm, tăng +22,09 điểm, tương đương tăng +1,54% so với tuần trước, ở mức giá đóng cửa chỉ số này đang ở mức cao nhất 3 năm. Nhóm cổ phiếu Midcap và Vn30 cũng tăng lần lượt +0,89% và +2,84% trong khi nhóm cổ phiếu nhỏ (Smallcap) ngược dòng thị trường và giảm -0,24%.

Độ rộng thị trường ghi nhận một tuần tăng trên diện rộng với gần 80% số nhóm cổ phiếu tăng điểm. Một số nhóm cổ phiếu có mức tăng mạnh như: Vingroup (+9,12%), BĐS KCN (+5%), Thực phẩm (+4,98%), Thủy sản (+4,63%), ... ở chiều ngược lại, nhóm cổ phiếu Dầu khí (-3,3%), Logistics (-1,6%), Bất động sản (-0,82%), ...

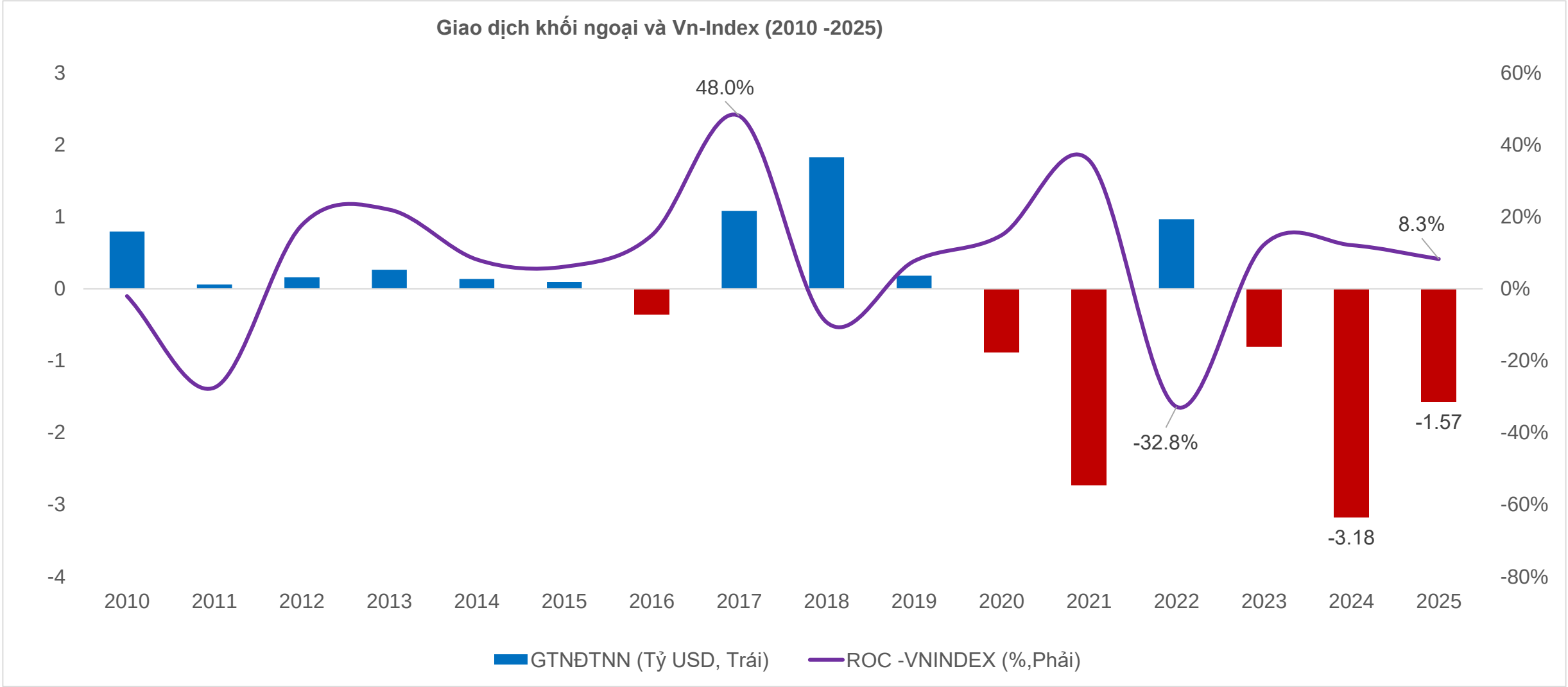
Thanh khoản toàn thị trường tuần vừa qua đạt 23.895 tỷ đồng, tăng +4,2% so với tuần trước đó, trong khi thanh khoản khớp lệnh giảm nhẹ -1,2% còn 20.303 tỷ đồng. Theo thống kê, thanh khoản kể từ đầu tháng 6 đạt 23.584 tỷ đồng, giảm -1,9% so với tháng 5 và thấp hơn gần -10,5% so với cùng kỳ. Lũy kế từ đầu năm, thanh khoản toàn thị trường đạt 21.105 tỷ đồng, giảm -14% so với cùng kỳ nhưng vẫn tương đương so với mức bình quân năm 2024.



Khối ngoại bán ròng -368 tỷ đồng. Lũy kế từ đầu năm trên toàn thị trường, khối ngoại bán ròng -44.040 tỷ đồng



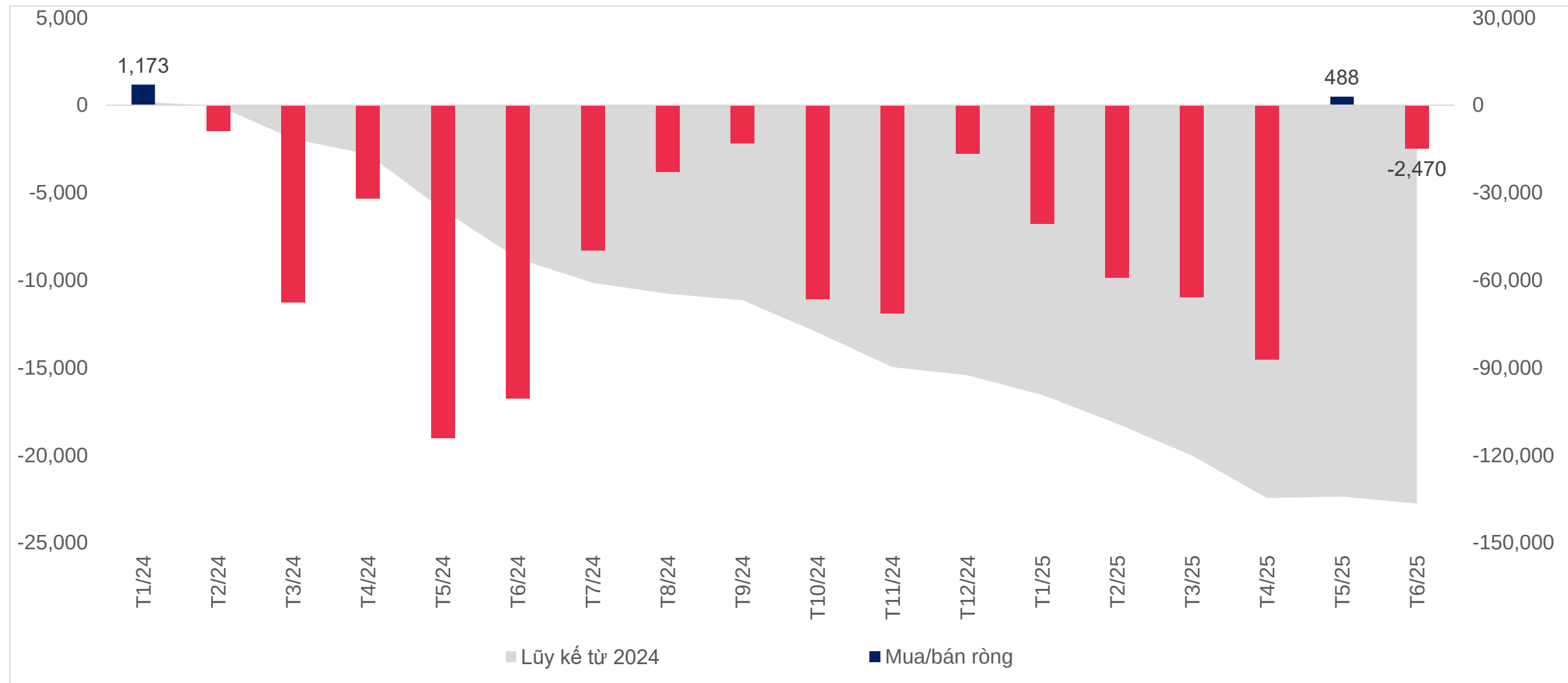
Năm ngoại khối ngoại bán ròng kỷ lục 3,2 tỷ USD trên sàn HOSE, kể từ đầu năm nay khối ngoại chỉ còn bán ròng 1,57 tỷ USD



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Khối ngoại quay lại bán ròng ở tháng 6 sau khi mua ròng trong tháng 5 (tháng đầu tiên khối ngoại quay lại mua ròng kể từ tháng 2/2024) (Tỷ VND)



USD Index đã giảm giá -10,4% kể từ đầu năm và hiện dưới ngưỡng 100 điểm tạo điều kiện cho dòng vốn đầu tư quốc tế quay lại Châu Á. Các đồng tiền đang bị định giá thấp sẽ mạnh lên, tạo ra 3 tác động tích cực đồng thời: Tiền nước ngoài tràn vào, lãi suất thực giảm và giá tài sản tăng.

Dòng vốn đầu tư quốc tế ở khu vực Châu Á (Triệu USD)

Country	Date	Daily	WTD	MTD	QTD	YTD	12M
Asia (11)							
China	31-Mar-25			4,272	8,606	8,606	19,065
India	25-Jun-25	-100	-815	369	3,378	-10,159	-10,148
Indonesia	26-Jun-25	125	-6	-489	-1,385	-3,215	-1,740
Japan	20-Jun-25		-3,589	941	39,848	2,502	-33,758
Malaysia	25-Jun-25	-12	-26	-355	-535	-2,777	-3,575
Philippines	27-Jun-25	0	-20	-74	-387	-596	-477
S. Korea	27-Jun-25	-796	-1,355	2,501	-3,567	-8,876	-23,659
Sri Lanka	26-Jun-25	-2.1	-2.8	-5	-2	-38	-41
Taiwan	27-Jun-25	1,194	4,836	5,118	12,515	-5,775	-29,705
Thailand	26-Jun-25	24	140	-213	-1,134	-2,306	-3,279
Vietnam	26-Jun-25	-10	1	-68	-562	-1,566	-3,238

Đồng nội tệ của các nước Châu Á so với đồng USD (%)

Country Spot	5 Day	1 Mon	3 Mon	6 Mon	Year-Dt
Malaysian Ringgit(MYR)	0.54	0.19	4.75	5.67	5.71
Indonesian Rupiah(IDR)	1.11	0.42	2.19	0.19	-0.64
Thai Baht(THB)	0.41	0.33	4.03	4.56	4.53
Japanese Yen(JPY)	1.02	-0.20	4.45	9.16	8.70
Singapore Dollar(SGD)	0.86	1.00	4.99	6.47	7.03
Hong Kong Dollar(HKD)	0.00	-0.15	-0.95	-1.10	-1.04
Chinese Renminbi(CNY)	0.17	0.36	1.29	1.76	1.81
Indian Rupee(INR)	1.29	-0.17	0.35	0.06	0.14
Offshore Chinese Renminbi(CNH)	0.13	0.28	1.37	1.82	2.35
Vietnamese Dong(VND)	0.13	-0.69	-1.97	-2.47	-2.34
Taiwanese Dollar(TWD)	1.26	2.72	13.60	12.28	12.49
Philippine Peso(PHP)	1.07	-1.77	1.47	2.27	2.27
South Korean Won(KRW)	0.79	1.21	7.73	8.16	8.24

Nguồn: Bloomberg, MBS Research

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Mặc dù các quỹ ETF có hiệu suất khá tích cực nhưng dòng vốn vẫn tiếp tục bị rút ròng

	Fund Assets (M USD)	NAV Currency	NAV	MTD Return	YTD Return	1 Yr Return	1W Flow (M USD)	1M Flow (M USD)	3M Flow (M USD)	YTD Flow (M USD)	1Y Flow (M USD)
VanEck Vietnam ETF	422.23	USD	13.66	-0.37%	17.94%	10.08%	-5.47	-2.02	-31.50	-63.45	-115.91
SSIAM VNFIN LEAD ETF	15.76	VND	24,364.34	2.73%	10.63%	18.86%	0.00	-1.63	-2.06	-4.45	-14.24
Xtrackers FTSE Vietnam Swap UCITS ETF	269.92	EUR	24.71	-1.38%	3.64%	0.62%	0.00	-6.21	-18.38	-23.71	-54.92
DCVFMVN30 ETF Fund	227.20	VND	25,762.98	2.42%	8.18%	12.19%	-1.18	-5.91	-19.73	-51.11	-72.12
Fubon FTSE Vietnam ETF	546.03	TWD	12.16	-0.25%	4.81%	2.95%	-4.33	-18.57	-61.71	-124.16	-246.71
DCVFMVN Diamond ETF	431.83	VND	32,884.11	3.13%	-1.55%	1.85%	-2.13	-8.81	-18.23	-35.01	-111.54
MAFN VN30 ETF	32.89	VND	17,695.83	1.67%	8.35%	14.25%	-0.54	-0.14	0.23	3.26	15.04
KIM Growth VN30 ETF	76.20	VND	9,845.12	2.50%	9.70%	11.82%	0.00	-1.77	-0.60	1.17	17.70
	2,022.06						-13.66	-45.06	-151.99	-297.47	-582.70

Nguồn: Bloomberg, MBS Research

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



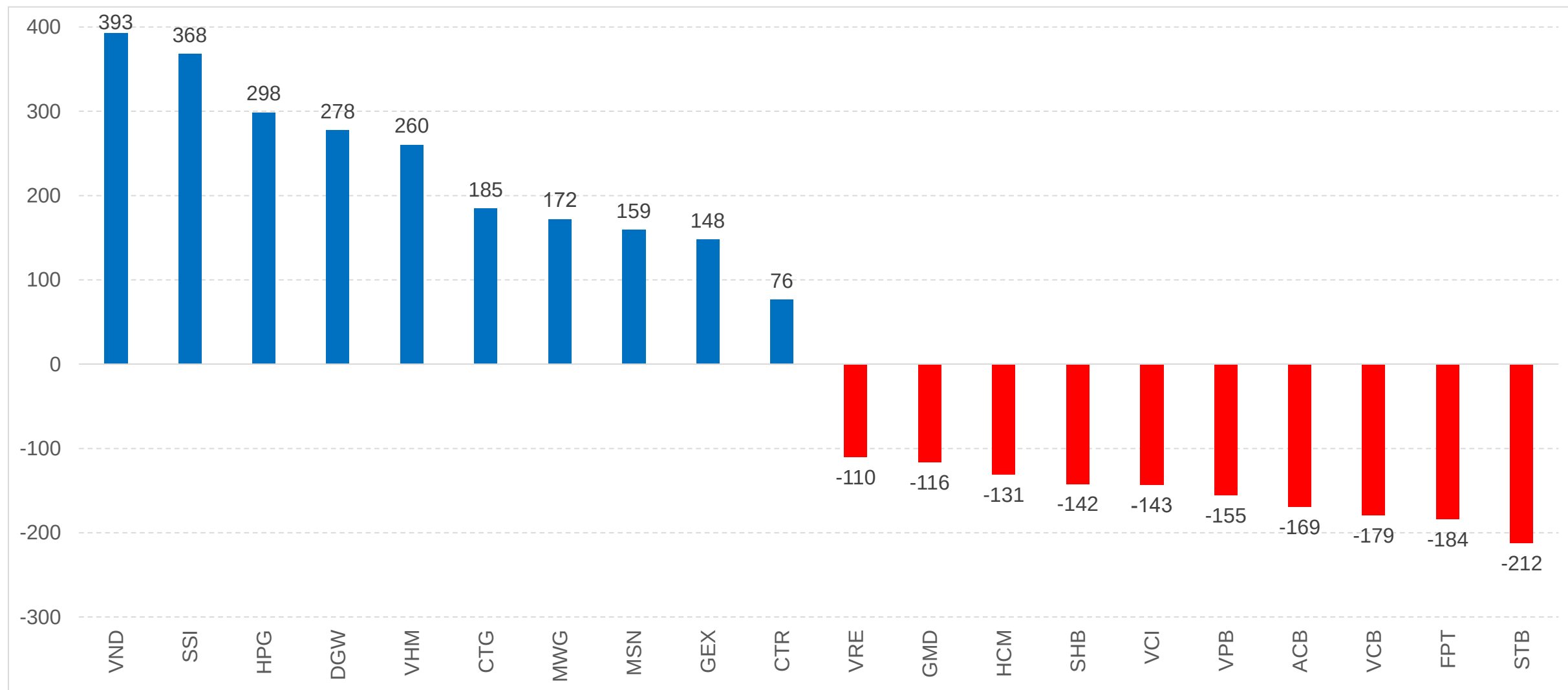
Dòng vốn ETF ở các thị trường lớn khu vực Châu Á

Asset Group (M USD)	1D	1W	1M	3M	YTD	1Y	3Y	5Y
China	-1,237	4,738	10,467	42,250	20,732	103,175	232,165	309,022
Hong Kong	257	976	2,094	2,297	1,252	4,661	27,485	54,099
India	23	283	456	1,869	909	3,370	27,491	29,014
Indonesia	-4	-45	-52	-40	90	65	25	28
Japan	-242	-670	-5,043	-5,671	3,322	-1,426	26,532	81,387
Malaysia		-7	-1	-31	-34	-5	45	29
Pakistan				-1	-2	-5	11	4
Philippines	-1	-1	-2	9	11	0	-3	8
Singapore	6	18	213	102	309	550	523	1,100
South Korea	46	1,108	2,077	5,443	7,475	12,008	45,750	48,395
Taiwan	101	264	5,022	12,479	20,580	29,144	46,188	60,414
Vietnam	-2	-6	-39	-150	-295	-640	-481	379
Thailand		3	3	-54	-32	-78	-105	15
ASEAN Countries		0	-12	-87	-133	142	259	280
Asian Pacific Region	-198	-455	-430	-383	-460	-1,470	-1,734	1,985
Asian Pacific Region ex Japan	77	77	840	1,477	2,811	-709	-8,884	8,536
Greater China	23	31	101	590	1,129	1,722	2,762	112
South East Asia Region		2	-9	-71	-114	177	220	218

Nguồn: Bloomberg, MBS Research

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC

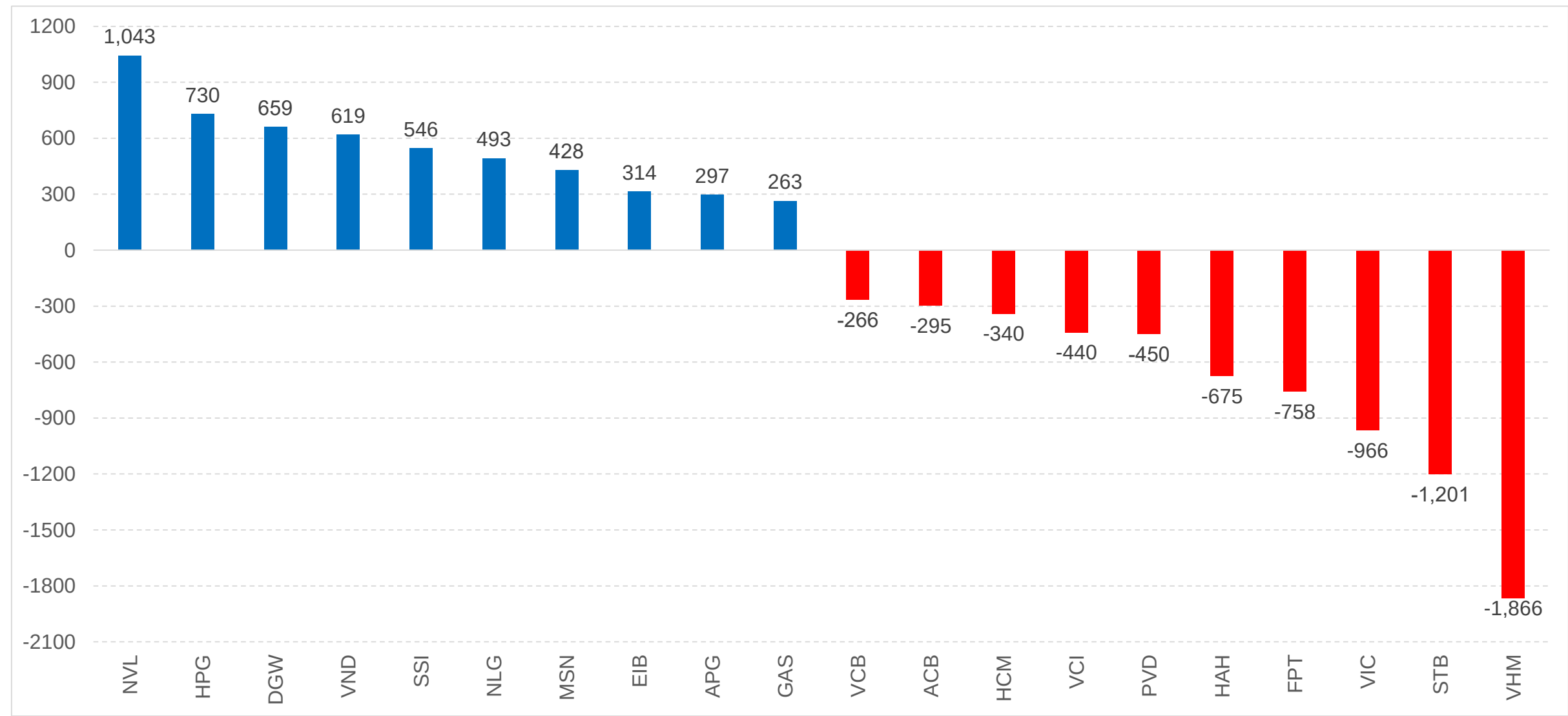
Top cổ phiếu được khối ngoại Mua/Bán ròng trên sàn HOSE tuần vừa qua (Tỷ VND)



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Top cổ phiếu được khối ngoại Mua/Bán ròng trên sàn HOSE 1 tháng qua (Tỷ VND)



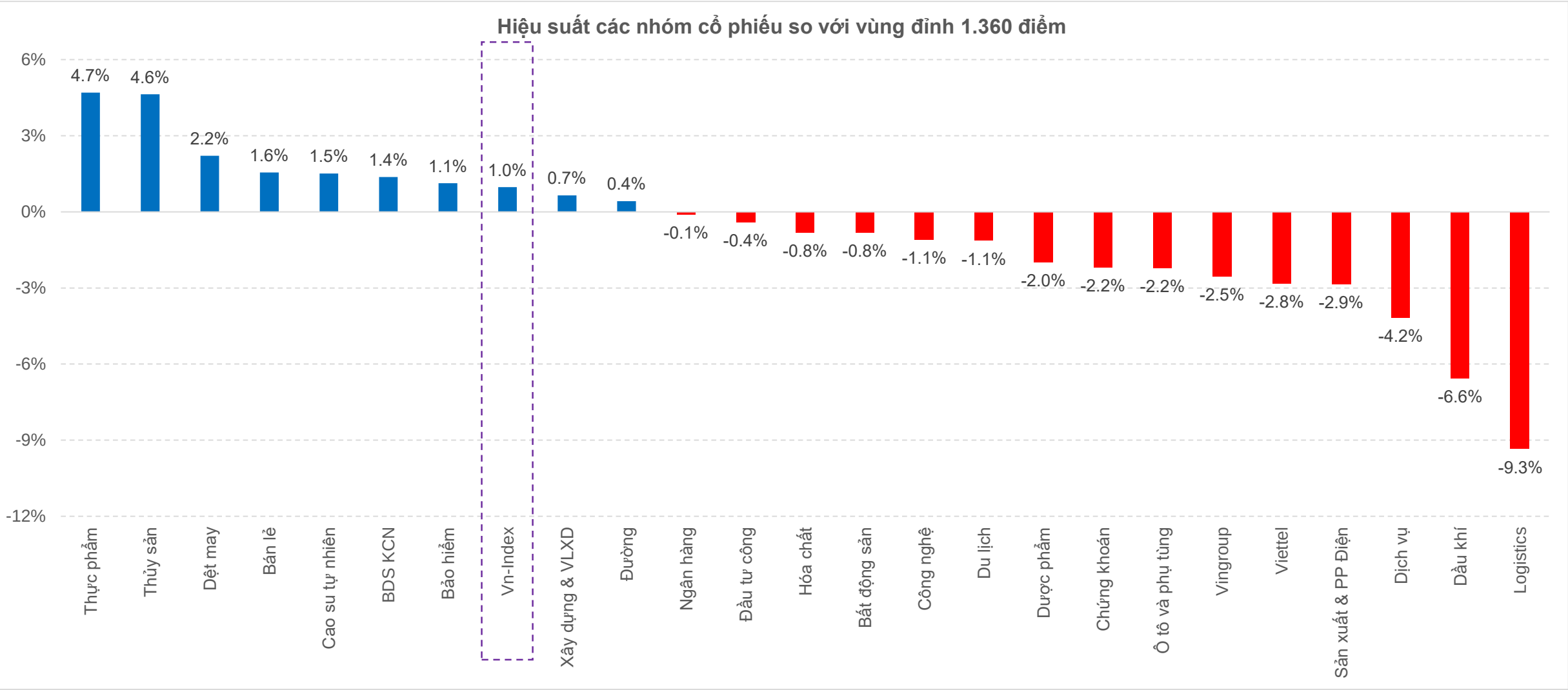
Dòng tiền ròng theo nhóm cổ phiếu (Theo tuần)

	06/27/2025	06/20/2025	06/13/2025	06/06/2025	05/30/2025
Dầu khí	-24.7%	50.8%	6.2%	48.5%	57.4%
Ngân hàng	-18.8%	19.8%	8.8%	-8.5%	-26.5%
Chứng khoán	38.6%	-21.0%	-39.2%	22.8%	4.5%
Bất động sản	-9.9%	-13.2%	-22.9%	-2.0%	74.5%
Dệt may	64.9%	28.8%	-28.1%	-42.3%	154.4%
Bán lẻ	3.8%	-19.6%	24.8%	-9.6%	13.3%
Vingroup	-8.8%	-6.2%	-8.9%	-28.6%	-11.3%
Xây dựng & VLXD	-4.6%	-18.1%	7.1%	-10.4%	51.8%
Thực phẩm	40.2%	28.2%	-18.8%	37.4%	-19.7%
Thủy sản	87.0%	61.7%	-11.8%	-51.7%	101.4%
Logistics	-16.2%	5.5%	6.3%	-43.2%	80.1%
Dược phẩm	-47.6%	143.6%	-15.2%	-27.6%	0.3%
Sản xuất & PP Điện	14.6%	-23.6%	-32.0%	16.7%	-0.1%
Đầu tư công	12.4%	1.9%	-21.5%	-3.3%	-9.1%
Hóa chất	-23.4%	37.4%	13.4%	-1.0%	15.0%
Cao su tự nhiên	57.1%	20.7%	-21.6%	-15.6%	83.8%
Bảo hiểm	-9.8%	36.8%	-34.5%	-15.3%	46.8%
Ô tô và phụ tùng	-27.3%	-15.8%	-3.5%	2.8%	1.8%
Dịch vụ	-4.9%	-24.1%	4.4%	6.7%	-10.4%
BDS KCN	63.7%	5.5%	-20.3%	-32.9%	29.8%
Viettel	-17.7%	-36.6%	165.9%	3.7%	-34.4%
Du lịch	-15.4%	47.7%	-25.0%	-19.6%	28.5%
Công nghệ	-14.2%	28.6%	28.3%	-14.4%	-39.1%
Đường	-16.9%	39.3%	-5.4%	-25.1%	3.2%

Cơ cấu thanh khoản theo nhóm cổ phiếu (Theo tuần)

	06/27/2025	06/20/2025	06/13/2025	06/06/2025	05/30/2025
Dầu khí	5.0%	6.4%	4.3%	3.7%	2.4%
Ngân hàng	21.1%	25.3%	21.6%	18.0%	18.9%
Chứng khoán	13.9%	9.7%	12.6%	18.9%	14.7%
Bất động sản	11.7%	12.7%	14.9%	17.6%	17.2%
Dệt may	1.2%	0.7%	0.5%	0.7%	1.1%
Bán lẻ	4.9%	4.5%	5.8%	4.2%	4.5%
Vingroup	5.1%	5.5%	6.0%	6.0%	8.0%
Xây dựng & VLXD	5.9%	6.0%	7.4%	6.3%	6.8%
Thực phẩm	6.5%	4.5%	3.6%	4.0%	2.8%
Thủy sản	1.2%	0.6%	0.4%	0.4%	0.8%
Logistics	2.4%	2.8%	2.7%	2.3%	4.0%
Dược phẩm	0.3%	0.6%	0.2%	0.3%	0.3%
Sản xuất & PP Điện	1.4%	1.2%	1.6%	2.2%	1.8%
Đầu tư công	3.0%	2.6%	2.6%	3.0%	3.0%
Hóa chất	4.8%	6.1%	4.5%	3.6%	3.5%
Cao su tự nhiên	0.6%	0.3%	0.3%	0.3%	0.4%
Bảo hiểm	0.2%	0.2%	0.2%	0.2%	0.3%
Ô tô và phụ tùng	0.6%	0.8%	0.9%	0.9%	0.8%
Dịch vụ	1.1%	1.2%	1.6%	1.4%	1.2%
BDS KCN	3.7%	2.2%	2.1%	2.4%	3.5%
Viettel	1.1%	1.3%	2.1%	0.7%	0.7%
Du lịch	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%
Công nghệ	4.0%	4.6%	3.6%	2.6%	2.9%
Đường	0.3%	0.3%	0.2%	0.2%	0.3%

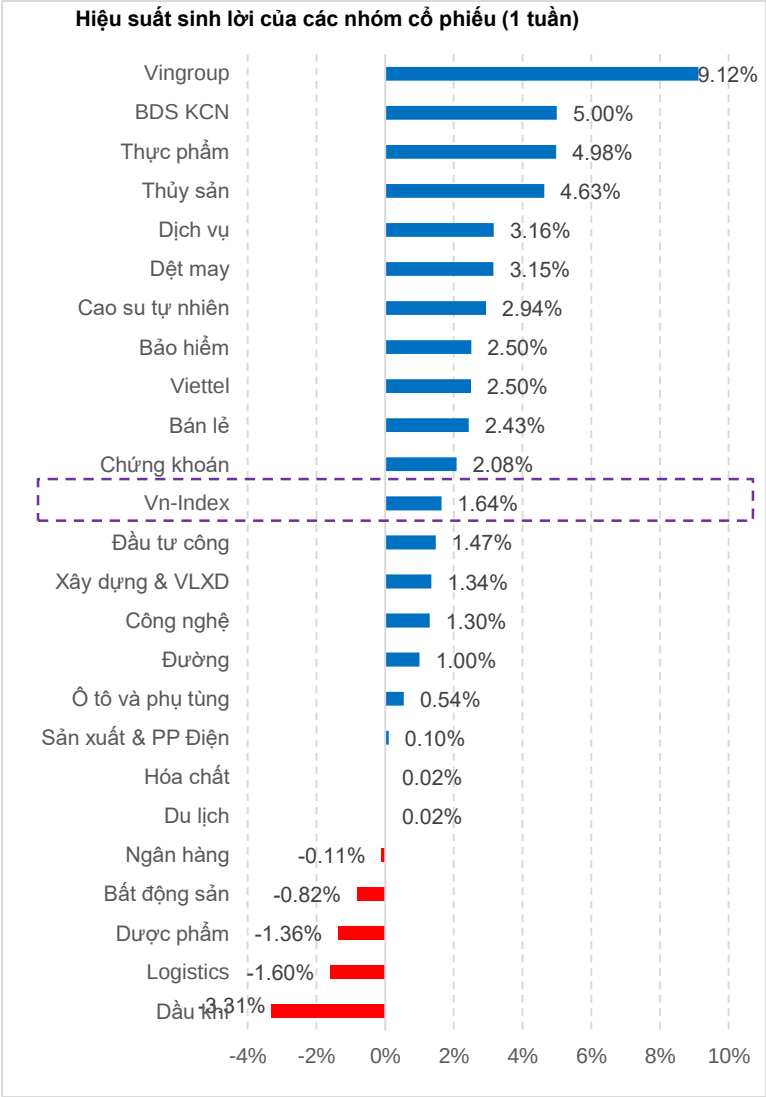
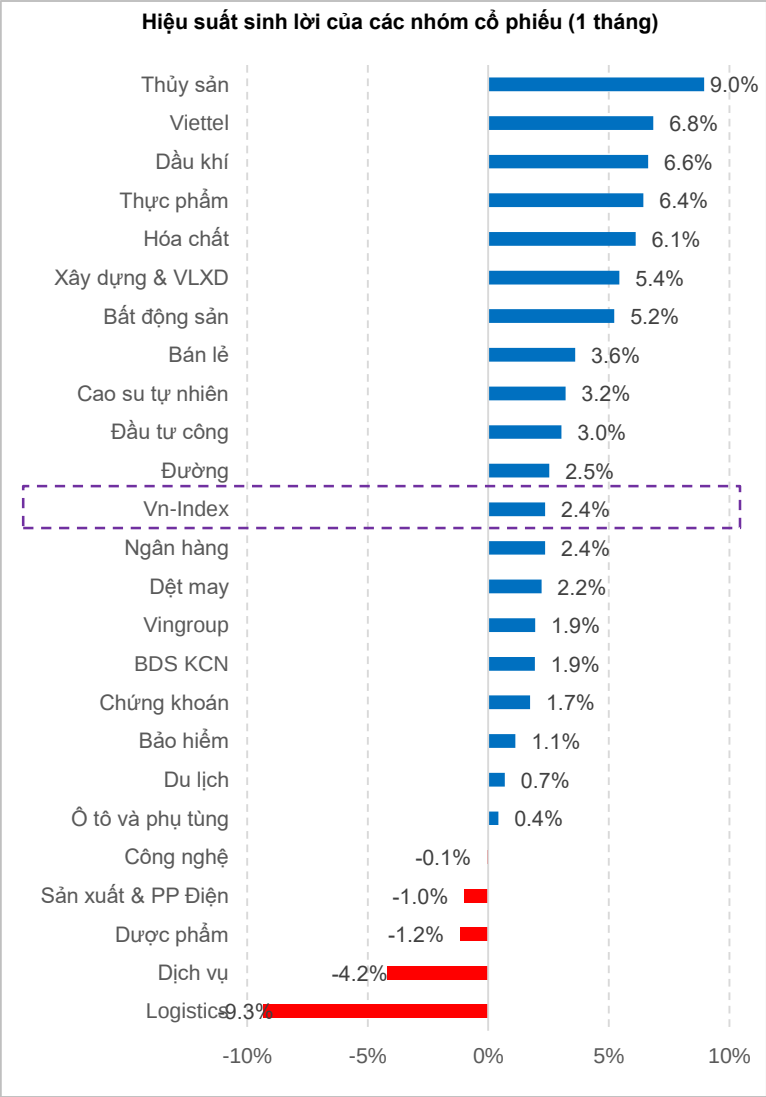
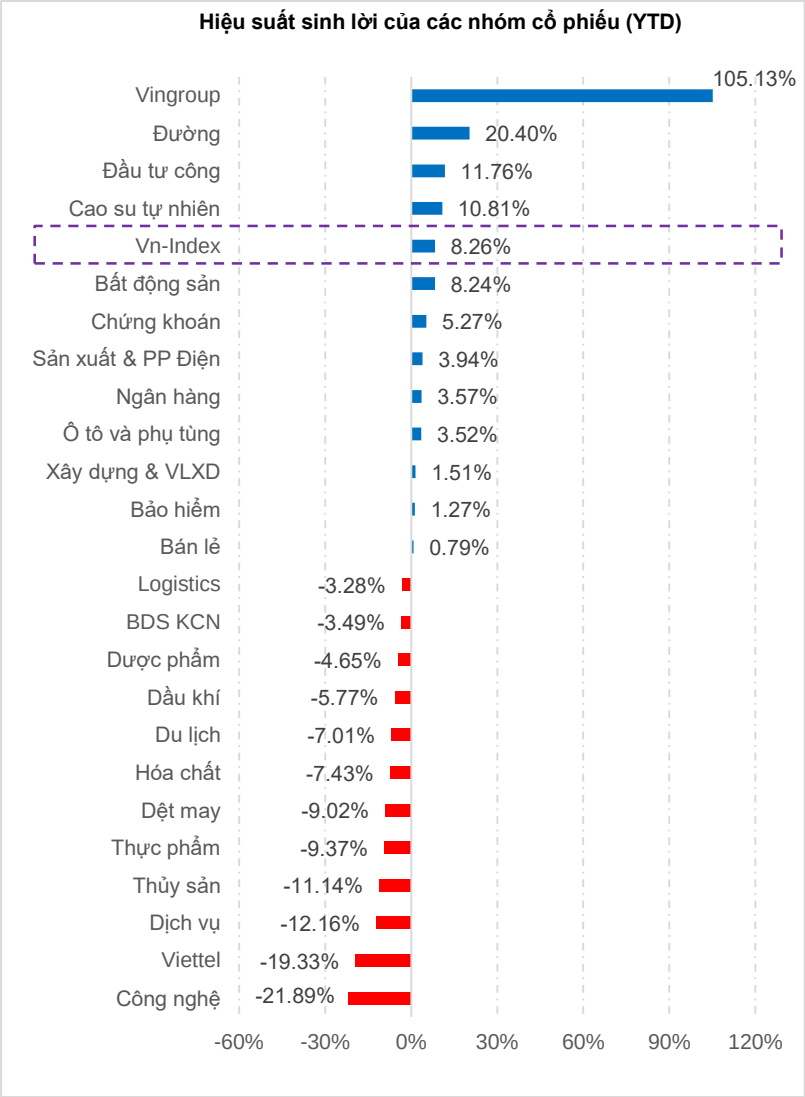
Chỉ số Vn-Index vượt đỉnh lên mức cao nhất 3 năm nhưng có rất ít nhóm cổ phiếu vượt ngưỡng 1.360 điểm



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Hiệu suất các nhóm cổ phiếu (1 tuần, 1 tháng và từ đầu năm)



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Hiệu suất cổ phiếu có thanh khoản bình quân 100 tỷ/phần

STT	MCK	Giá đóng cửa (27/06)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)	Thanh khoản bình quân (Tỷ VND)
	VNINDEX	1371.44	1.64	2.36	8.26	
1	SHB	12.95	-1.15	-2.60	45.48	720
2	HPG	22.85	1.63	7.40	2.96	650
3	SSI	24.65	2.71	4.01	-5.37	623
4	MSN	76.80	13.78	20.00	9.71	622
5	GEX	37.30	6.27	3.61	108.92	611
6	FPT	117.30	1.03	-0.59	-22.42	567
7	TCB	33.95	-0.15	10.95	37.73	540
8	MBB	25.70	-0.39	3.84	17.85	531
9	MWG	65.80	2.65	2.33	7.87	501
10	VND	17.20	6.56	9.52	40.81	451
11	VHM	77.00	9.69	3.63	92.50	420
12	VPB	18.50	0.27	2.21	-1.03	407
13	STB	46.35	-0.54	11.69	25.61	362
14	VIX	12.70	1.20	-1.76	35.64	336
15	DBC	32.00	4.58	12.28	15.32	333

STT	MCK	Giá đóng cửa (27/06)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)	Thanh khoản bình quân (Tỷ VND)
16	PVS	32.10	-7.49	18.01	-5.31	310
17	CTG	41.95	1.57	5.93	10.98	293
18	CEO	17.90	0.00	22.60	35.61	290
19	VIC	95.50	10.02	1.06	135.51	287
20	VNM	57.80	2.12	4.33	-5.61	275
21	EIB	22.95	-2.34	4.08	18.91	263
22	VCG	22.00	3.04	6.37	35.71	249
23	HCM	21.15	2.82	2.03	-6.93	245
24	DXG	16.85	3.37	11.20	31.99	245
25	NVL	15.00	-2.91	16.73	46.34	235
26	DIG	17.60	1.44	8.07	-1.37	228
27	HDB	21.80	-1.58	-3.54	-14.51	219
28	VCI	35.45	-0.98	-4.19	7.55	219
29	CII	14.80	4.23	-6.92	6.09	208
30	PVD	19.80	-5.94	4.76	-15.38	195

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Hiệu suất cổ phiếu có thanh khoản bình quân 100 tỷ/phần

STT	MCK	Giá đóng cửa (27/06)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)	Thanh khoản bình quân (Tỷ VND)
	VNINDEX	1371.44	1.64	2.36	8.26	
31	KBC	26.45	2.72	-2.94	-2.76	193
32	HAH	66.10	-5.57	-21.68	33.54	190
33	DGC	98.90	2.17	7.73	-15.18	189
34	DPM	37.80	-1.43	11.34	8.00	185
35	VCB	56.70	-0.70	-0.18	-6.98	177
36	ACB	21.20	-1.17	-1.17	-1.66	177
37	DCM	33.65	-2.12	3.72	0.07	168
38	BAF	35.10	-1.96	-0.28	24.91	163
39	FTS	37.20	1.09	1.50	-1.72	161
40	SHS	12.90	0.00	-3.73	19.11	152
41	SZC	37.50	12.95	5.93	-11.56	151
42	BID	36.10	0.28	-0.55	-3.86	149
43	PDR	17.65	-1.94	0.28	-14.73	144
44	DGW	44.80	0.67	32.94	13.15	134
45	GVR	30.35	3.94	3.23	0.00	125

STT	MCK	Giá đóng cửa (27/06)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)	Thanh khoản bình quân (Tỷ VND)
46	GAS	68.00	-2.16	6.75	-0.15	122
47	HDG	25.15	-3.08	2.88	-2.89	118
48	IDC	43.90	6.04	4.77	-18.39	115
49	VHC	59.70	3.65	2.23	-15.32	111
50	GEE	95.30	-3.25	-13.36	241.10	109
51	VRE	24.80	0.81	-1.98	44.61	106
52	TPB	13.40	0.37	0.37	-13.67	101
53	VFS	25.90	-12.20	4.86	73.62	101
54	MBS	27.00	0.37	0.00	-5.59	101
55	TCH	19.55	0.51	-1.26	29.04	100

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



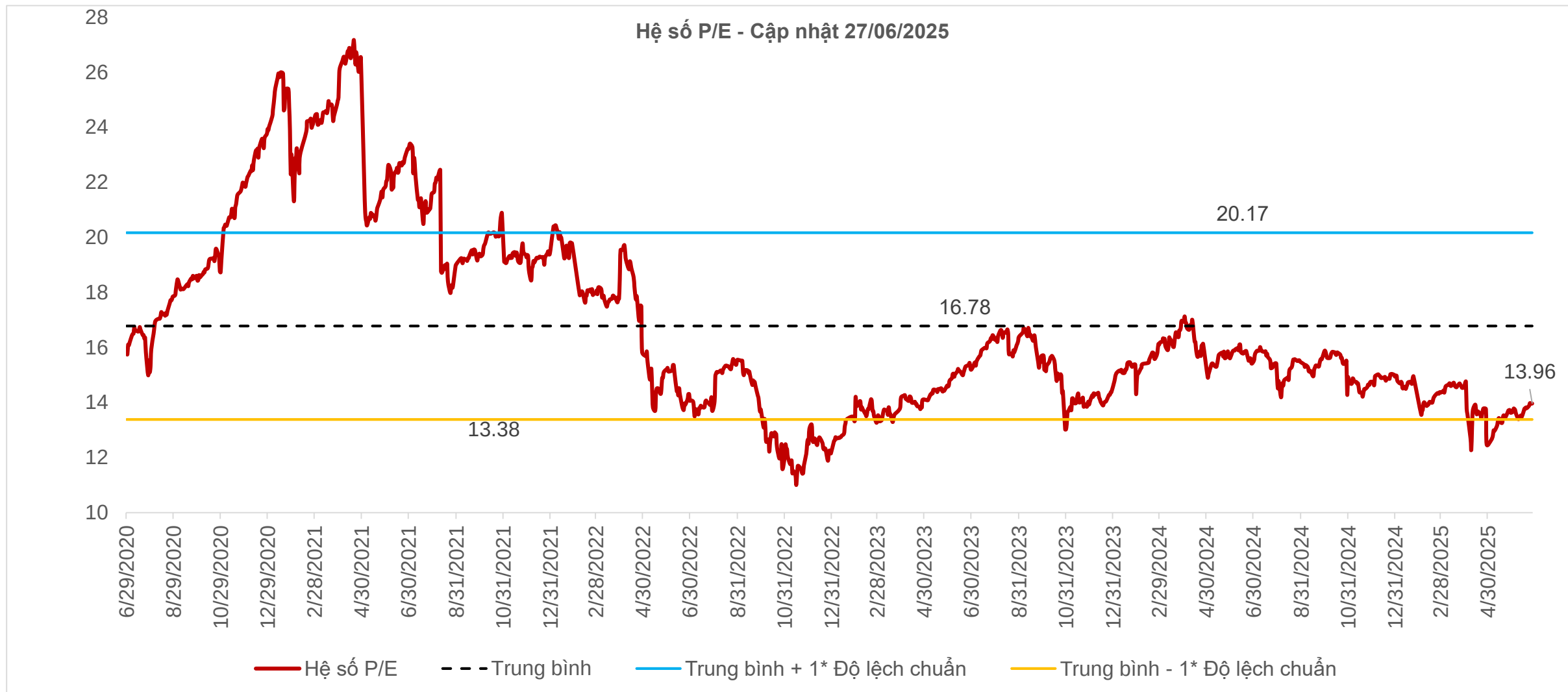
Chỉ số Vn-Index chớp nhoáng đi vào thị trường giá xuống (Bear Market, giảm 20% so với đỉnh) ở cuối tháng 3 cho tới đáy tháng 4, nhưng đã nhanh chóng hồi phục hơn +27%, tức tăng gần +300 điểm và vượt ngưỡng 1.370 điểm, cũng là mức cao nhất 3 năm



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Định giá thị trường: Hệ số P/E trong vòng 5 năm qua (ttm, lần)



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Nhận định thị trường: Xác suất thị trường tăng điểm trong tháng 7 là khá cao, 3 năm gần nhất thị trường đều tăng điểm

	Jan	Feb	Mar	Apr	May	Jun	Jul	Aug	Sep	Oct	Nov	Dec
10 Yr Avg	2.47	1.98	-1.51	.18	1.88	.65	1.29	1.79	-.54	-1.13	2.28	1.19
2025	-.14	3.19	.11	-6.16	8.67	2.91						
2024	3.04	7.59	2.50	-5.81	4.32	-1.30	.50	2.59	.32	-1.82	-1.11	1.31
2023	10.34	-7.78	3.90	-1.46	2.48	4.19	9.17	.09	-5.71	-10.91	6.41	3.27
2022	-1.29	.76	.14	-8.40	-5.42	-7.36	.73	6.15	-11.59	-9.20	1.99	-3.94
2021	-4.28	10.59	1.97	4.02	7.15	6.06	-6.99	1.64	.80	7.62	2.37	1.34
2020	-2.54	-5.81	-24.90	16.09	12.40	-4.55	-3.24	10.43	2.67	2.24	8.39	10.05
2019	2.03	6.02	1.58	-.11	-2.02	-1.04	4.39	-.77	1.27	.23	-2.81	-1.01
2018	12.81	1.01	4.72	-10.58	-7.52	-1.08	-.46	3.47	2.79	-10.06	1.29	-3.67
2017	4.87	1.94	1.62	-.63	2.80	5.24	.91	-.10	2.77	4.08	13.45	3.61
2016	-5.83	2.59	.33	6.62	3.35	2.23	3.16	3.43	1.65	-1.45	-1.59	-.03
2015	5.58	2.86	-6.99	2.04	1.27	4.12	4.72	-9.07	-.37	7.95	-5.63	1.02

Nguồn: Bloomberg

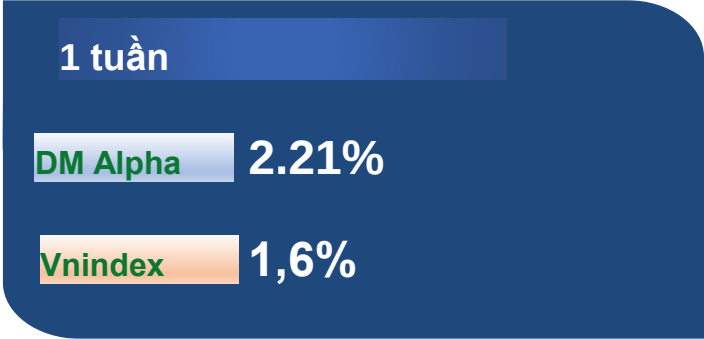
 Ưu điểm vượt trội:

- (1) Tự động gợi ý các mã cổ phiếu chất lượng.
- (2) Tự động cập nhật điểm mua cổ phiếu theo thời gian thực (real-time) khi mã cổ phiếu biến động vào vùng giá khuyến nghị.
- (4) Hỗ trợ luồng đặt lệnh siêu tốc dành cho khách hàng.
- (5) Hoàn toàn miễn phí sử dụng.

 Luận điểm:

- (1) Cổ phiếu nổi bật có câu chuyện ảnh hưởng tích cực đến tình hình kinh doanh của ngành, có kết quả kinh doanh được dự báo tăng trưởng trong tương lai, và được Khối Nghiên cứu đánh giá lạc quan.
- (2) Danh sách các cổ phiếu khuyến nghị của khối nghiên cứu có Upside ≥ 1 .
- (3) Cổ phiếu thuộc 200 công ty có vốn hóa lớn nhất trên cả 3 sàn HOSE, HNX và UPCOM.
- (4) Khối lượng giao dịch Trung bình 30 phiên của cổ phiếu lớn hơn 500,000 cổ phiếu/ngày.

Thống kê hiệu quả Danh mục Alpha
 Danh mục đầu tư hàng đầu từ chuyên gia Nghiên cứu MBS



Danh mục nắm giữ hiện tại

Danh mục Alpha bắt đầu khởi tạo ngày 08/08/2024
 Hiệu suất Vnindex tính từ 8/8/2924

STT	Mã	Giá khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá Mục tiêu	Giá cắt lỗ	% Lãi dự kiến	% Lỗ dự kiến	Số phiên nắm giữ (Cho đến hiện tại)	Ngày hiện tại	Giá hiện tại	Lãi lỗ tạm tính
1	VCG	21,600	4/25/2025	25,000	20,300	15.74%	-6.02%	44	6/27/2025	24,800	14.81%
2	CTG	37,200	4/24/2025	42,000	35,000	12.90%	-5.91%	45	6/27/2025	41,950	12.77%
3	MWG	60,000	5/8/2025	78,000	56,500	30.00%	-5.83%	35	6/27/2025	65,800	9.67%
4	FPT	114,000	5/8/2025	130,000	102,000	14.04%	-10.53%	35	6/27/2025	117,300	2.89%
5	FRT	172,000	5/5/2025	202,000	163,000	17.44%	-5.23%	37	6/27/2025	175,500	2.03%

CTG Việc giảm nhẹ trích lập dự phòng và phục hồi mạnh hơn của thu nhập ngoài lãi trong sẽ thúc đẩy tăng trưởng lợi nhuận trong năm 2025. Mặc dù chi phí trích lập dự báo không tang mạnh trong giai đoạn 2025/2026, chất lượng tài sản vẫn sẽ được cải thiện nhờ đẩy mạnh thu hồi nợ xấu. Chúng tôi khuyến nghị **KHẢ QUAN** đối với CTG với giá mục tiêu mới là 52,100 VND/cp, nhờ điều chỉnh tăng P/B mục tiêu lên 1.5x nhờ triển vọng tăng trưởng lợi nhuận tích cực trong 2 năm t

VCG VCG được hưởng lợi đáng kể trong bối cảnh Chính phủ đẩy mạnh giải ngân đầu tư công dự kiến tăng trưởng 14% và ngành xây dựng dân dụng có triển vọng phục hồi tốt. Backlog mảng xây dựng dự kiến đạt mức 19,486 (+8% svck) nhờ trúng thầu tại các dự án lớn như sân bay Long Thành, cao tốc Bắc - Nam và đường Vành đai 3.5 (HN).
- Đối với mảng BĐS, triển vọng khả quan nhờ khả năng bán 1 phần dự án Cát Bà (hiện tại đang đàm phán với 1 số đối tác) và mở bán dự án Móng Cái , Bạch Mai. Nhờ đó, LN mảng BĐS dự kiến tăng trưởng 20% svck.
- Định giá ở mức hấp dẫn: Hiện tại PE forward của DN khoảng 9.5 (thấp hơn mức trung bình 11 trong 3 năm gần đây)

MWG Năm 2025, chúng tôi kỳ vọng lợi nhuận ròng MWG đạt 5,180 tỷ đồng (+ 39% svck) với động lực chính từ sự phục hồi nhu cầu tiêu thụ của chuỗi TGDD&DMX và sự mở rộng khu vực mới của BHX, cụ thể:
(1) Năm 2024, hầu hết các mảng kinh doanh chủ lực của ICT-CE đều ghi nhận tăng trưởng 2 chữ số sv mức nền thấp cùng kỳ. 2 tháng đầu năm 2025, doanh thu ICT-CE ghi nhận mức tăng trưởng 2 chữ số và có sự hỗ trợ tốt của cầu tiêu thụ trong nước. Tiếp tục xu hướng phục hồi, mảng bán lẻ điện tử tiêu dùng (TGDD&DMX) kỳ vọng lợi nhuận tăng trưởng 28% sv mức nền thấp năm 2023 với số lượng cửa hàng ước tính đi ngang svck, doanh thu/cửa hàng tăng 16% svck và ghi nhận khoảng 2.7 tỷ đồng/tháng - tương đương giai đoạn năm 2022.

FPT Doanh thu 2T25 tăng 16% svck, thấp hơn kỳ vọng chủ yếu do doanh thu CNTT khu vực châu Mỹ tăng trưởng chậm. Tuy nhiên, LNTT 2T25 tăng 21% svck hỗ trợ bởi biên LN cải thiện mạnh mẽ, phù hợp với dự phóng.
Ở mức giá chiết khấu hấp dẫn, FPT là lựa chọn hàng đầu nhờ LN bền vững (20.6% CAGR 2025-27) trong bối cảnh triển vọng kinh tế có nhiều biến động.
Duy trì khuyến nghị **Khả quan** với giá mục tiêu 146,700 đ

FRT Long Châu tiếp tục là điểm sáng của FRT với vị thế dẫn đầu thị trường bán lẻ dược phẩm, chuỗi nhà thuốc tiếp tục mở rộng về quy mô và tối ưu hiệu quả chi phí giai đoạn 2025-26. Chúng tôi ước tính LN ròng năm 2025-26 tăng 111%/36% svck và đạt 670/939 tỷ đồng với động lực chính từ Long Châu.
Chúng tôi đưa ra khuyến nghị **KHẢ QUAN** với giá cổ phiếu 202,400 đồng/cp.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) với tên gọi tiền thân là Công ty CP chứng khoán Thăng Long, Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 6 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam, liên tục đứng trong Top 10 thị phần tại cả hai Sở Giao dịch (Hồ Chí Minh và Hà Nội).

Địa chỉ:

Tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: + 8424 7304 5688 - Fax: +8424 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

KHỐI NGHIÊN CỨU CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB

Giám đốc Khối Nghiên cứu

Trần Thị Khánh Hiền

Trưởng phòng

Nguyễn Tiến Dũng

Vĩ mô & Chiến lược thị trường

Ngô Quốc Hưng

Nghiêm Phú Cường

Đinh Hà Anh

Võ Đức Anh

Ngân hàng – Dịch vụ Tài chính

Đinh Công Luyện

Bất động sản

Nguyễn Minh Đức

Lê Hải Thành

Dịch vụ - Tiêu dùng

Nguyễn Quỳnh Ly

Công nghiệp – Năng Lượng

Phạm Thị Thanh Huyền

Nguyễn Hà Đức Tùng